

Ý NGHĨA BIỂU TRƯNG CỦA TÍN HIỆU THẨM MĨ CHỈ MÙA XUÂN TRONG THƠ MỚI

HÀ VĂN HOÀNG

1. Đặt vấn đề

Ngôn ngữ không ngừng thuyết minh và phân tích những đơn vị mà nó được vận dụng. Ngôn ngữ nói chung, đặc biệt là ngôn ngữ nghệ thuật luôn luôn tự đổi mới mình. Cùng một hình thức ngôn ngữ nhưng người nghệ sĩ, với bàn tay tài hoa khéo léo, đã thể hiện nhiều cách khác nhau nhằm diễn tả những tình điệu thẩm mỹ khác nhau. Việc sử dụng cùng một hình thức ngôn ngữ vào từng văn cảnh cụ thể để thể hiện những ý nghĩa nghệ thuật khác nhau ấy, giới ngôn ngữ học gọi là những tín hiệu thẩm mỹ (THTM). THTM chính là tất thảy những yếu tố hiện thực, những chi tiết, những sự vật, hiện tượng của đời sống được đưa vào tác phẩm vì mục đích thẩm mỹ.

Thơ Mới 1930-1945 là một trào lưu văn học góp phần quan trọng trong quá trình hiện đại hoá thơ Việt Nam thì không ai phủ nhận những thành tựu về ngôn ngữ của nó. *Thơ Mới* cho đến nay vẫn như mạch ngầm chảy xiết với thời gian và làm say lòng bao thế hệ. Tìm hiểu *Thơ Mới*, một lần nữa

chúng tôi muốn làm sáng rõ thêm về thành tựu ngôn ngữ của trào lưu văn học này dưới góc nhìn ngôn ngữ học qua việc tiếp cận tín hiệu thẩm mỹ *mùa xuân* của 120 bài thơ in trong cuốn *Thơ Mới 1932-1945, tác giả và tác phẩm* do Lại Nguyên Ân biên tập, Nxb Hội Nhà văn.

2. Ý nghĩa biểu trưng của tín hiệu thẩm mỹ chỉ mùa xuân trong *Thơ Mới*

Xét về mặt cấu trúc, THTM có thể chia làm hai loại: THTM đơn và THTM phức. THTM đơn là những tín hiệu được biểu hiện bằng các từ ngữ chỉ một sự vật, hiện tượng trong thực tế. THTM phức là những tín hiệu ứng với nhiều sự vật, hiện tượng được hình thành từ sự kết hợp những THTM đơn. THTM *mùa xuân* được nói tới trong đề tài là tín hiệu đơn.

THTM được chia thành: tín hiệu hằng thể (THHT) và tín hiệu biến thể (THBT). Mỗi loại tín hiệu của THTM chỉ *mùa xuân* trong *Thơ Mới* được sử dụng hết sức độc đáo và chứa đựng những ý nghĩa biểu trưng khác nhau,

tạo nên những rung động thẩm mỹ đa sắc, đa chiều trong lòng người đọc.

2.1. Ý nghĩa biểu trưng của tín hiệu hằng thể và tín hiệu biến thể từ vựng *mùa xuân* trong *Thơ Mới*

THHT là tín hiệu trong tính trừu tượng của nó, mang tính bất biến. Ở đây THHT là danh từ chỉ *mùa xuân*

trong *Thơ Mới*. Còn tín hiệu biến thể từ vựng (THBTTV) là những từ đồng nghĩa hoặc đồng sở chỉ cùng chỉ *mùa xuân*. Qua khảo sát 120 bài thơ, chúng tôi thống kê được các hình thức ngôn ngữ biểu đạt tín hiệu thẩm mỹ *mùa xuân* trong *Thơ Mới* (bao gồm THHT và THBTTV) như sau:

TT	THHTM	Tần số xuất hiện (lần)	Tỉ lệ (%)
1	<i>Xuân</i>	309	89,82
2	<i>Mùa xuân</i>	31	9,02
3	<i>Mùa</i>	3	0,87
4	<i>Xuân hồng</i>	1	0,29
Tổng		344	100

2.1.1. Ý nghĩa biểu trưng của tín hiệu hằng thể

Trên cơ sở những nét nghĩa miêu tả, nghĩa thông thường, THHT *xuân* được các nhà *Thơ Mới* sử dụng rất độc đáo. Mượn hình ảnh *xuân*, nhà *Thơ Mới* muốn giải bày cái tôi nội cảm của mình, một cái tôi lăm lăm hình nhiều dạng.

Trước nhất, ta thấy trong *Thơ Mới* một niềm yêu mến mùa xuân đến độ cuồng say của những trái tim dạt dào sức trẻ:

Xuân ở giữa mùa đông khi nắng hé,

Giữa mùa hè khi nắng biếc sau mưa

Giữa mùa thu khi gió sáng bay vừa

*Lùa thanh sắc ngẫu nhiên trong
áo rộng.*

(*Xuân không mùa*, Xuân Diệu)

Trong con tim của Xuân Diệu nói riêng và nhiều nhà *Thơ Mới* nói chung, dường như không có ý niệm rõ rệt về mùa. Tiếng lòng thi nhân luôn luôn hướng vọng về *mùa xuân*. Ở họ là “*xuân không mùa*”, không ngày tháng. *Xuân*

luôn ghim giữ trong tim và trở thành linh hồn không thể lìa cắt.

Bởi mang nặng tình yêu *mùa xuân* thiết tha, rạo rực nên dù *xuân* mới chỉ sắp đến nhưng các thi nhân *Thơ Mới* đã ở trong tâm trạng lo sợ *mùa xuân* qua đi, bởi đó là quy luật của thời gian, của đất trời:

*Có phải chẳng đây những lời tha
thiết*

Lời tiếc xuân như khúc hát phân li.

(*Khúc ca hoài xuân*, Thế Lữ)

Dường như *xuân* và *thiếu nữ* luôn luôn là cặp song hành được các nhà *Thơ Mới* thể hiện khá thành công. Như một thông lệ, nhắc đến *xuân* không thể không nói đến người *thiếu nữ*. *Mùa xuân* tô điểm cho người *thiếu nữ* và *thiếu nữ* như một tín hiệu để nói đến *mùa xuân*.

Ta cảm nỗi hoài xuân cùng thiếu nữ

Cùng cô em đôi má đỏ hây hây.

(*Khúc ca hoài xuân*, Thế Lữ)

Đã thấy xuân về với gió đông

Vội trên màu má gái chưa chồng.

(*Xuân về*, Nguyễn Bính)

Mùa xuân trong *Thơ Mới* thường được liên hệ với tình yêu, với sự rung động đa chiều của con tim yêu đương. Với cặp mắt “*xanh non biếc rờn*”, *mùa xuân* được Xuân Diệu liên tưởng đến những rung cảm của tình yêu đầu đời trong trẻo, trinh khiết:

*Hoa thứ nhất có một màu trinh bạch
Xuân đầu mùa trong sạch về ban sơ.
(Tình thứ nhất, Xuân Diệu)*

Xuân đến khiến cho những cái *tôi* đa cảm có những “giây phút chạnh lòng”, xuyên xao:

*Hôm nay tạm nghỉ bước gian nan,
Trong lúc gần xa pháo nổ ran,
Rũ áo phong sương trên gác trọ,
Lặng nhìn thiên hạ đón xuân sang.
(Giây phút chạnh lòng, Thế Lữ)*

Cái xao xuyên của khách phong sương hay là nỗi niềm, là sự trần trụi thao thức, ước vọng của thi nhân về một cuộc sống tươi đẹp, chứa chan niềm hạnh phúc.

Có thể nói, đề cập đến *mùa xuân* trong *Thơ Mới* là đề cập đến tình yêu lứa đôi. *Mùa xuân* và tình yêu trong *Thơ Mới* quấn quýt, xoắn xuýt với nhau như một cặp tình nhân. Tình yêu được thể hiện trong *Thơ Mới* mãnh liệt, đắm say, đủ muôn ngàn cung bậc. Nhưng một khi tình yêu không được đền đáp, thi nhân cảm thấy *mùa xuân* vốn say đắm mê hồn đến thế mà cũng trở trái, cũng nặng nề, u uất. Đây là điểm khác biệt về ý nghĩa của tín hiệu thẩm mỹ *xuân* trong *Thơ Mới* so với thơ ca ở thời kì trước đó. Bởi các nhà *Thơ Mới* không xem *mùa xuân* như một khách thể hững hờ, mà *xuân* trở thành một cái *tôi* chủ thể, chuyên chờ những nỗi niềm thổn thức, những khúc ca trầm bổng của cõi lòng:

Rồi xuân đến, dẫu ca oanh mùa yến

Cũng dịu dàng như thể một mùa thu!

*(Mơ xưa, Xuân Diệu)
Hồn về núi lạc loài bên cửa huyết
Xuân bi thương - ôi má thắm, môi
đào!*

(Tìm bóng từ thần, Đinh Hùng)

Xuân đến mang sức sống mới, làm cho con người càng thêm yêu cuộc đời hơn. Thế nhưng trong *Thơ Mới*, nhiều lúc *xuân* lại không trở thành ước vọng cho bao niềm đời mà *xuân* mang trong mình cái buồn sâu, cái khổ đau không thể nào vui cạn. Các nhà *Thơ Mới* muốn “*chấn nẻo xuân sang*”, muốn đem “*ý thu góp lại càn tình xuân*” (Chế Lan Viên), bởi “*Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ*” (Nguyễn Du):

*Tôi có chờ đâu có đợi đâu
Đem chi xuân đến gọi thêm sầu?
Với tôi, tất cả như vô nghĩa
Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau!
(Đêm xuân sầu, Chế Lan Viên)*

Giọng thơ trầm thấp như tâm trạng ủ ê, sâu nảo lan toả trong tâm hồn nhà thơ. Vẫn *âu* cộng hưởng với nhau tạo thành một bản nhạc *xuân* buồn thê lương. Không chỉ vậy, mà ta còn thấy *xuân*, trong tâm thức của các thi nhân *Thơ Mới* một niềm “*khắc khoải*”, một sự “*chán nản*” đến tuyệt vọng, không cùng, hãy nghe tiếng lòng của Vũ Hoàng Chương cất lên:

*Hôm nay khắc khoải hồn xuân muộn
Chán nản vào sâu tận đáy tim.
(Hận rừng mai, Vũ Hoàng Chương)*

Trong thời kì thơ trước phong trào *Thơ Mới*, THHT *xuân* chỉ dừng lại ở nét nghĩa là mùa của tươi vui, náo nức, mùa của vạn vật sinh sôi nảy nở. Nhưng đến đây, *xuân* còn được thể hiện là những niềm đau, nỗi buồn và

sự tuyệt vọng. Đó là điểm mới trong ý nghĩa của THHT *xuân - Thơ Mới*.

2.1.2. Ý nghĩa biểu trưng của tín hiệu biến thể từ vựng

Các tín hiệu chỉ *mùa xuân* có tần số xuất hiện và ý nghĩa thẩm mỹ khác nhau. Do đó, chúng tôi chỉ tập trung khảo sát những tín hiệu có tần số xuất hiện cao và giàu ý nghĩa thẩm mỹ nhất. Qua quá trình khảo sát, chúng tôi thống kê được các biến thể từ vựng của THHT *xuân* là những đơn vị từ vựng đồng nghĩa hoặc đồng sở chỉ; trong đó đơn vị đồng nghĩa có 3 tín hiệu là: *mùa xuân* (31 lần), *xuân hồng* (1 lần), một đơn vị đồng sở chỉ: *mùa* (3 lần), cụ thể như sau:

Tín hiệu *mùa xuân* là sự cụ thể hoá của tín hiệu *xuân*. Nếu tín hiệu *xuân* được sử dụng trong những tổ hợp từ dùng để chỉ những nét đặc trưng mang tính chất cụ thể thì tín hiệu *mùa xuân* lại được sử dụng như một danh từ có tính khái quát cao và nó thể hiện ý nghĩa tự thân. *Mùa xuân* đến đem cái rạo rức, ngây ngất hồn người và nàng *xuân* đã làm ngân rung muôn điệu hồn khác nhau. Đó có thể là cái nhìn đầy yêu thương, triu mến:

Da sông mát rải da trời

Đây mùa xuân bén trên loài cỏ hoa.

(*Chiều xuân Trung Kỳ*, Hồ Dzếnh)

Cũng có khi là chút “lặng lạng”, tự trầm không nói nên lời của những mối tình duyên:

Mùa xuân lẳng lạng về không tiếng,

Duyên khép tình e ngậm dấu giày.

(*Dịu nhẹ*, Vũ Hoàng Chương)

Với biến thể từ vựng *xuân hồng* (1 lần), nhà *Thơ Mới* đã thể hiện được sự yêu mến *mùa xuân* cũng như yêu

mến cuộc đời trần thế, tràn đầy thanh sắc. Đó là sự cảm nhận tinh tế của chàng thi sĩ đa tình về *mùa xuân* chín mộng. *Xuân Diệu* không chỉ cảm nhận *mùa xuân* bằng thị giác mà nhà thơ muốn tận hưởng nó cả bằng xúc giác và có lẽ không ai yêu mến *mùa xuân* đến độ cuồng si như *Xuân Diệu*:

Hỡi xuân hồng! Ta muốn cắn vào người.

(*Vội vàng*, *Xuân Diệu*)

Cũng như các tín hiệu khác, THBTTV *mùa* trong *Thơ mới* ở đây được sử dụng như tên gọi thay thế cho *mùa xuân* và được các nhà *Thơ Mới* sử dụng hết sức sáng tạo. Ta thấy sự thôi thúc, giục giã đến cuồng quýt rằng hãy sống, tận hưởng và tận hiến khi còn trẻ trong *Thơ Xuân Diệu* hay nỗi lòng băng khuâng pha chút băng quơ của *Huy Cận*:

Mau đi thôi! Mùa chưa ngả chiều hôm.

(*Vội vàng*, *Xuân Diệu*)

Tiếng mùa về gọi lòng em dậy

Lơ đãng lòng tôi chẳng kịp vào.

(*Hồn Xuân*, *Huy Cận*)

Tóm lại, *mùa xuân* trong *Thơ Mới* được biểu hiện với nhiều sắc điệu khác nhau. *Xuân* là mùa của muôn hoa đua nở, của vạn vật sinh sôi, là mùa của yêu đương tình ái, là mùa của tuổi trẻ tràn đầy ước vọng. Đồng thời, *xuân* trong *Thơ Mới* còn mang một nỗi buồn trông trái, một niềm đau thể thiết. Đó cũng là tâm trạng dễ hiểu của các nhà *Thơ Mới* sinh ra trong một hoàn cảnh xã hội đặc biệt lúc bấy giờ.

2.2. Ý nghĩa biểu trưng của tín hiệu biến thể *mùa xuân* trong *Thơ Mới*

Tín hiệu biến thể (THBT) là tín hiệu trong tính cụ thể, là cái khả biến

của nó. Chính các THBT làm nên những ý nghĩa thâm mĩ của tác phẩm văn chương. Các biến thể của THHT về mùa xuân được biểu hiện bằng các hình thức khác nhau: có thể là từ hay cụm từ. THBT là những tín hiệu đi kèm nhằm cụ thể hoá cho THHT. THBT bao gồm hai loại là: biến thể kết hợp (BTKH) và biến thể quan hệ (BTQH). BTQH là những từ hay cụm từ đề cập đến THHT gọi cho người ta nghĩ đến chúng. BTKH là những từ hay cụm từ đứng trước hoặc sau THHT để làm rõ ý nghĩa cho THHT.

2.2.1. Ý nghĩa biểu trưng của tín hiệu biến thể kết hợp

Mùa xuân cũng như các mùa hạ, thu, đông trong *Thơ Mới* được miêu tả nhiều nhất vào các thời gian: sáng, chiều, đêm,... là những thời điểm giúp xuân bộc lộ hết những vẻ đẹp vốn có của nó. Nói đến mùa xuân, sắc xuân không gì rõ hơn thông qua các tín hiệu là các BTQH như: *hoa, cỏ, liễu, trăng, gió, chim, bướm, ong...* Những yếu tố này có tính chất làm thành dấu hiệu báo mùa xuân sang và cũng chính chúng đã tô điểm cho mùa xuân, thể hiện sức sống mãnh liệt muôn màu, làm thành cái "hình hài" cho mùa xuân.

Xuân là mùa khởi đầu của một năm, đứng đầu bảng mùa - "chúa xuân". Có lẽ vì vậy mà ý nghĩa "khởi đầu" đã ăn sâu vào trong tiềm thức mỗi người. Xuân đến khơi dậy trong lòng người những dự định, những ước mơ, những khát vọng hoài bão. Trong *Thơ Mới*, ý nghĩa biểu trưng này được thể hiện qua các BTKH như: *thời, nửa đời, ...*

Làm trai ngang dọc với đời

Tu mi há để phí thời xuân xanh.

(*Bóng ai, Cẩm Lai*)

Mưa chi mưa mãi!

Buồn hết nửa đời xuân

Mộng vàng chưa kịp hái.

(*Mưa... mưa mãi, Lưu Trọng Lư*)

Sự ý thức về thời gian luôn thường trực trong các nhà *Thơ Mới*. Họ luyến tiếc cho thời gian của tuổi trẻ trôi chảy một cách vô nghĩa. Mặc dù mang trong lòng cái mộng của "khách chinh phu" nhưng họ không thể nào thực hiện được giấc mộng xuân của mình. Bởi họ bế tắc, không tìm thấy cho mình một con đường riêng và rồi từ đó buồn vô vọng.

Ở điểm này, *Thơ Mới* có sự tương giao với thơ trung đại. Ta thấy các nhà Nho xưa ôm mộng "lập thân dương danh". Họ khát vọng lưu tên tuổi với non sông, là một đấng tu mi nam tử theo đúng nghĩa của thế thời. Điều đó có thể thấy rõ ở sự day dứt, băn khoăn của Trần Quang Khải khi ông chiêm nghiệm về cuộc đời mình:

Bán phần xuân sắc nhân ta quá,

Ngũ thập suy ông dĩ tỵ tri.

(*Già nửa phần xuân cam bỏ uống,*

Tới năm chục tuổi biết suy đời.)

(*Xuân nhật hữu cảm*)

Đó còn là cái thảng thốt, giật mình của Chu Văn An khi tỉnh mộng:

Bách huân bá lãnh trà yên yết

*Khê điều nhất thanh xuân mộng
tàn.*

(*Mùi khói thông sắp hết, khói trà đã tắt*)

*Một tiếng chim bên suối làm tỉnh
mộng xuân.)*

(*Xuân đán*)

Mùa xuân là mùa của muôn hoa khoe sắc, mang trong lòng xuân là những cảnh vật tươi rờng sự sống. Vì vậy mà mùa xuân mang ý nghĩa biểu trưng cho người thiếu nữ. Cũng trong

nguồn mạch ý nghĩa ấy, để biểu thị người con gái mang đầy sức sống của tuổi đương hoa, *xuân* được các nhà *Thơ Mới* sử dụng kết hợp với các tín hiệu như: *nhành liễu, sắc...*

Nhành liễu vườn xuân, ai ấy nhi
Chờ ai biết có khò trao cành.

(*Năm qua*, J.Leiba)

Không chỉ dừng lại ở đó, trong ý nghĩa biểu trưng, *xuân* còn thể hiện cho duyên thì của người con gái. Đường như đời người con gái luôn mang trong mình những nỗi niềm, những tâm trạng khác nhau về tuổi thanh xuân của mình. Những ẩn dụ như: *xuân sắc, xuân thì, ...* đã mang tính chất cố định trong ý thức của mọi người. Những tín hiệu như: *muộn, quá vãng, hết, còn, ...* đã thể hiện đậm nét giá trị biểu trưng này trong *Thơ Mới*:

Cũng xóm làng trên cô gái thơ
Tuổi xuân hơn hớn về dào tơ
Gió đông mon trón bông hoa nở
Lòng gái xuân kia háo hức chờ.
(*Cô gái xuân*, Đông Hồ)

Lần về lịch sử văn học dân tộc, ta cảm thấu nỗi đau đớn ê chề của người cung nữ khi bị vua thất sủng, để rồi vùi chôn tuổi trẻ, duyên thì của mình trong chốn lãnh cung đầy tui cực:

Trên chín bệ mặt trời gang tấc
Chữ xuân riêng sớm chục trưa hầu.
(*Cung oán ngâm khúc*, Nguyễn Gia Thiều)

Hay như Hồ Xuân Hương cũng ngán ngảm cho “cái xuân tình” của mình cứ trôi đi một cách vô vị, nhạt nhẽo trong nỗi chua cay, chát đắng:

Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại
Mảnh tình san sẻ tí con con.
(*Tự tình*)

Còn *Xuân* trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du là sự đứt cầu, gãy nhịp của phận hồng nhan bạc mệnh:

Kiếp hồng nhan có mong manh
Nửa chừng xuân thoát gãy cành
thiên hương.

(*Truyện Kiều*)

Như vậy, ta thấy có sự gặp gỡ giữa *Thơ Mới* và thơ ca trung đại về quan điểm có tính chất mỹ học: người phụ nữ dù trong thời đại nào phần lớn phải gánh chịu những bất hạnh, tui cực, nhất là trong tình duyên.

Nếu trong thơ ca trung đại, *xuân* mang ý nghĩa là tuổi tác thì trong *Thơ Mới* ý nghĩa biểu trưng ấy vẫn có tính chất ổn định. Điều này được biểu hiện khi các nhà *Thơ Mới* sử dụng *xuân* kết hợp với các số từ như: *mười ba, mười bốn, mười sáu, mười bảy, ...*

Qua sự phân tích trên có thể thấy, ý nghĩa biểu trưng của *xuân* thông thường để chỉ: tuổi trẻ, tuổi tác của đời người, người thiếu nữ và nhất là duyên thì của người con gái. Những ý nghĩa biểu trưng này của *xuân* trong *Thơ Mới* nhìn chung vẫn nằm trong kho văn liệu của dân tộc cũng như thơ ca cổ điển phương Đông. Điều này cũng có nghĩa là ý nghĩa biểu trưng của *xuân* trong *Thơ Mới* có cội rễ trong nguồn mạch thơ ca trước đó, tức là nó mang tính phổ quát rộng rãi.

Ý nghĩa biểu trưng của THTM *xuân* trong *Thơ Mới* không chỉ nằm ngay trong cái được biểu đạt tự nhiên, cũng như ở ý nghĩa có tính phổ quát mà ở sự cách tân của các thi nhân *Thơ Mới*. Với THTM *xuân*, các nhà *Thơ Mới* đã làm cho nó màu sắc đa chiều, giàu tính sáng tạo.

Sự cách tân trong ý nghĩa biểu trưng này không nằm ở những BTKH

có tính truyền thống quen thuộc mà đã được cách điệu hoá, đó là những BTKH mới xuất hiện độc đáo và mang quan điểm thẩm mỹ của thời đại. Điều đó có nghĩa là nó không chỉ thể hiện ý nghĩa riêng của một tín hiệu nào, ở một tác giả nào mà điều quan trọng là phải chỉ ra được tính quy luật, lối đi riêng của những ý nghĩa biểu trưng đó.

Khảo sát tất cả các hình thức ngôn ngữ làm thành các BTKH cho *xuân* trong Thơ Mới, chúng tôi nhận thấy rằng, loại góp phần tạo nên những ý nghĩa biểu trưng mới mẻ, nét độc đáo cho *xuân* phần lớn nằm ở những BTKH mang nghĩa ẩn dụ, nhất là những ẩn dụ lâm thời. Đó là những đơn vị ngôn ngữ đứng trước *xuân* như: *đò, sông, ...* Những tín hiệu không gian ấy được các nhà Thơ Mới thể hiện là không gian của nỗi lòng con người; là điểm hẹn hò gặp gỡ của những mối tình *xuân*, là nơi in đậm “dấu hài” của tình duyên đôi lứa:

Sông xuân hẹn chờ hết lòng
Đò xuân đem hết chờ mong tới bờ.
(Lữ đò, Hồ Dzếnh)

Hay các yếu tố đứng sau *xuân* như: *mơ màng, chín, thắm, chớm tuổi...*

Bao giờ cho mộng nở hoa
Bao giờ xuân chín nở nà trên môi.
(Mơ tiên, Bích Khê)

Anh đợi chờ em suốt bấy lâu
Nhiu thắm: xuân thắm chạ phai đầu
Một khi xuân thắm là mong nhớ
Và cả thiên thu vĩnh viễn sầu!
(Xuân đôi ta, Hồ Dzếnh)

Ở đây, tín hiệu *chín* được các thi nhân sử dụng với nghĩa chuyển để nói về sự tràn đầy của người thiếu nữ khi sắp bước vào tuổi yêu đương. Để biểu thị người con gái

bước vào *xuân*, nhà Thơ Mới sử dụng tín hiệu *chớm tuổi* khiến cho câu thơ trở nên uyển chuyển hơn (có cái gì đó của sự bắt đầu, sự chuyển mình đầy sức sống của tuổi trẻ):

Xuân vừa chớm tuổi
Bướm đến quen hoa
Em nhỏ hơn ta
Tình như áo mới.

(Xuân ở quê em, Hồ Dzếnh)

Như vậy, nếu trong thơ trung đại, *xuân* chỉ gói gọn trong một số ý nghĩa biểu trưng nhất định thì đến Thơ Mới, THTM *xuân* được các nhà Thơ Mới sử dụng với nhiều sắc thái ý nghĩa thẩm mỹ và các cung bậc khác nhau. Chính vì vậy, mỗi lần tín hiệu *xuân* xuất hiện trong Thơ Mới là một lần mang những tình điệu thẩm mỹ độc đáo.

2.2.2. Ý nghĩa biểu trưng của tín hiệu biến thể quan hệ

Bên cạnh những BTKH còn có những BTQH với THTM *xuân* cũng đã góp phần làm nổi bật sự cách tân trong ý nghĩa biểu trưng *xuân* của các nhà Thơ Mới. Đó là các tín hiệu như: *hoa, chim, bướm, gió, trăng, thiếu nữ, ta, tôi, anh, em...*

Trời có nắng thì chim reo tiếng sáng

Xuân có hồng thì tôi có tình tôi.
(Tặng thơ, Xuân diệu)

Để bộc lộ cái *tôi* chủ thể, thể hiện nỗi niềm tình cảm của mình, các thi sĩ đã không ngần ngại sử dụng các BTQH với THTM *xuân* là: *ta, tôi*. Ở đây *ta* không phải là đại từ số nhiều mà được sử dụng như nghĩa với *tôi*. Như vậy, cái bản ngã được bộc lộ một cách hiển nhiên trên bề mặt ngôn ngữ. Điều đó khác với thời kì văn học trung đại, chữ *tôi* bị kiềm toả, khó lòng thoát ra được.

Các nhà *Thơ Mới* sử dụng THPTM *xuân* như một công cụ đặc lực để giải bày cái tôi nội cảm mình. *Thơ Mới* đã có sự cách tân mới mẻ, nghĩa là đã làm phong phú cái được biểu đạt trên cơ sở cái biểu đạt - *xuân*.

Xuân trong *Thơ Mới* là *xuân* của tuổi trẻ, của niềm hân hoan, của sự khát vọng mãnh liệt, được sống, được tận hưởng và tận hiến của những trái tim thiết tha yêu cuộc đời. Điều này được thể hiện đậm nét trong thơ Xuân Diệu. Khi viết về *mùa xuân*, hơn ai hết Xuân Diệu luôn thể hiện một tình cảm đắm thắm diết da, một lòng khao khát sự sống, một niềm vui bất tuyệt. Dưới cặp mắt “xanh non biếc rờn”, tình *xuân* và lòng thi nhân có sự hoà điệu, có sự cộng hưởng đến vô cùng:

Xuân của đất trời nay mới đến
Trong tôi xuân đến đã lâu rồi
Từ lúc yêu nhau hoa nở mãi
Trong vườn thơm ngát của hồn tôi.
 (Nguyễn dán)

Xuân trong ý niệm của chàng thi sĩ trẻ tuổi này không là *xuân* của đất trời mà là *xuân* của lòng người, *xuân* ở ngay chính nhân tâm. Ấy vậy, khi *xuân* đã vội bước ra đi mà hồn thi nhân vẫn cảm thấy còn lưu giữ trong trái tim ngập tràn thương mến:

Xuân vội bước nhưng hương chẳng mất
Tôi với tay giam giữ ở trong này.
 (Lời thơ vào tập *Gửi hương*)

Chính vì yêu mến mùa *xuân*, xem *xuân* đến là nguồn vui bất tuyệt nên nhà thơ cảm thấy tiếc mùa *xuân* trôi qua như tuổi trẻ của đời người cũng mau chóng trôi đi, tín hiệu *qua*, *già* đã thể hiện được điều đó:

Xuân đương tới, nghĩa là xuân đương qua

Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già...

(*Vội vàng*, Xuân Diệu)

Cũng mang ý nghĩa biểu thị tuổi trẻ, duyên thì của người con gái, nhưng trong thơ trung đại chỉ dừng lại ở mức độ là tuổi trẻ trôi đi theo đà năm tháng mà ít khi có sự ý thức sâu sắc. Còn trong *Thơ Mới*, dường như các thi nhân luôn riết róng, day dứt về sự trôi đi của tuổi trẻ, của tình duyên người thiếu nữ. Họ thắm thía được cái đẹp mất đi là vĩnh viễn không bao giờ trở lại, nên họ tiếc nuối, đón đau cho cái đẹp phai tàn:

Lệ chan má phấn, ủ mây ngài,
Thắm thoắt màu xuân có thể thôi,
Cánh cũng như người, chung mối hận:

Chàng không lại nữa đẹp cùng ai?
 (Mai rưng, J. Leiba)

Người con gái thủy chung sắt son, âm thầm chờ đợi tình duyên trong mòn mòn mà không biết rằng tuổi thanh xuân của mình cứ vùn vụt trôi đi:

Đã mấy lần xuân trôi chảy mãi
Mấy lần cô gái mòn mòn trông.
 (Cô lái đò, Nguyễn Bính)

Do đó, để nói về người con gái “lỡ duyên”, các nhà *Thơ Mới* đã lựa chọn các tín hiệu như: *nhỡ nhàng*, *cạn ngày*. Từ *cạn* được sử dụng ở đây là một sự sáng tạo của nhà thơ. Dường như người con gái đã đếm lùi dần ngày tháng trong mòn mòn:

Anh ạ! Mùa xuân đã cạn ngày
Bao giờ em mới gặp anh đây
Bao giờ hội Đặng đi ngang ngõ
Để mẹ em rằng hát tối nay.
 (Mưa xuân, Nguyễn Bính)

Đến khi tình lang “đi biệt không

về với bến sông” thì cô gái mới ý thức được tình ái của đời mình:

*Ái tình nào phải bướm ngày xuân,
Tình ái ngày xuân chỉ một lần
Một thoáng bay qua không trở lại
Gái xuân rỏ lệ khóc tình quân!*
(*Cô gái xuân*, Đông Hồ)

Khảo sát ý nghĩa biểu trưng của các biến thể THIM chỉ mùa xuân, chúng tôi còn nhận thấy trong *Thơ Mới*, xuân mang ý nghĩa chỉ tình yêu. Đó là một thứ tình yêu cháy bỏng, thiết tha da diết mà ở thời kì thơ ca trước đó chưa có. Ta thấu nhận được nỗi niềm của trái tim yêu cuồng dại, yêu mê đắm của chàng thi sĩ đa tình:

*Ai có biết mùa xuân lên nặng lắm
Trên cành hồng và trong những
trái tim.*

(*Mời yêu*, Xuân Diệu)

“Mùa xuân lên” hay chính trái tim yêu của chàng trai trẻ đang loạn nhịp. Ở phương diện ý nghĩa biểu trưng này, các nhà *Thơ Mới* thường sử dụng xuân kết hợp với các tính hiệu BTQH chỉ thời gian trừu tượng như: ngày ngắt ngáy, ngày trắng mới chớm tơ duyên, ngày xanh, một buổi chiều nồng thắm ái ân... Dường như đến *Thơ Mới* cái tôi của tình yêu mới thể hiện hết mọi cung bậc, với muôn ngàn góc ngách của con tim và theo đúng như nguyên nghĩa của nó:

*Ta chỉ xin em một chút tình,
Cho lòng thắm lại với ngày xanh.
Sao em quên cả khi chào đón
Tình ái, chiều xuân, đến trước
mành?*

(*Một chút tình*, Lưu Trọng Lư)

Nếu thời kì thơ ca trước đó mới chỉ dừng lại ở mức độ xem mùa xuân cũng như các mùa khác trong năm,

là sự vắn xoay của đất trời thì đến *Thơ Mới*, xuân đã trở thành hồn cốt của thi nhân.

Mặt khác, nếu ý nghĩa biểu trưng của xuân mang tính phổ quát biểu thị niềm vui, sự khấp khởi của lòng người thì trong *Thơ Mới*, xuân còn là nỗi niềm riêng tây của những tâm hồn đa cảm. Đó là nỗi buồn, là sự trống trải đến cô đơn, lạnh lẽo:

*Xuân đã lại rồi? Mùa xuân nào
thế nhĩ*

*Mà ta cũng mang mang lòng hoa
héo hoa tươi.*

(*Bài hát cuồng*, Vũ Hoàng Chương)

Xuân đến khiến trái tim yêu cũng “mang mang”, xao xuyến mà ngỡ ngàng, “ngơ ngác y như lạc giữa đời”.

Ngay cả “ông hoàng thơ tình”, một khi tình yêu không được đáp đền dù xuân đến với bao cảnh sắc tươi vui, rộn rã nhưng trong lòng nhà thơ cũng cảm thấy dâng lên một nỗi buồn dụi nhẹ:

*Rồi xuân đến dấu ca oanh mùa yến
Cũng dụi dàng như thể một mùa
thu.*

(*Mơ xưa*, Xuân Diệu)

Nhưng có lẽ phải đến thơ Chế Lan Viên, xuân mới u sầu, ảm đạm, buồn và đau đến khôn cùng khôn toả:

*Trời xuân vắng. Cỏ cây rên xào xạc
Bóng đêm luôn hoang hốt mãi
không thôi*

*Gió xuân lạnh, ngàn sâu thoi ca hát
Trắng xuân sâu, sao héo, cũng
thoi cười.*

(*Đêm xuân sâu*, Chế Lan Viên)

Cảnh sắc mùa xuân tê tái một màu. Cái lạnh, cái sâu, cái hoang vắng đến cô liêu dâng ngập cả hồn người. Chưa bao giờ trong thơ, xuân buồn đến bi thương ảm đạm, như nỗi niềm trắc ẩn

không thoát ra được. Nó là niềm đau khôn xiết, là nỗi sầu bùng bít, là sự toả chiếu tâm hồn cô lạnh đến vô biên. Và nỗi cô sầu ấy không chỉ dừng lại ở cảnh vật mà lan thấm cả hồn người một nỗi xót xa:

*Ai có biết hồn tôi say mộng ảo
Đem ý thu góp nhặt căn tình xuân.
(Xuân, Chế Lan Viên)*

Viết về *xuân* trong *Thơ Mới*, có lẽ chỉ có Chế Lan Viên đi theo một dòng riêng. *Xuân* trong thơ ông là niềm khổ đau thể thiết, là tiếng lòng trắc ẩn tang thương đến tê lòng. Và đó cũng chính là cái "xao xác" của cả một thế hệ nhà thơ như Chế Lan Viên.

Như vậy, chính các BTKH và các BTQH mang nghĩa ẩn dụ lâm thời là những biến thể sử dụng có vai trò quan trọng nhất vừa thể hiện những ý nghĩa biểu trưng mới lạ - hồn phách của *Thơ Mới*, đồng thời vừa khắc hoạ được cá tính sáng tạo của mỗi thi nhân.

Trên đây chúng tôi đã đề cập đến những ý nghĩa biểu trưng có tính chất mới mẻ, độc đáo của các biến thể THPTM *xuân* trong *Thơ Mới*. Đó là những ý nghĩa thâm mĩ hay chính là những đặc trưng ý nghĩa góp phần quan trọng để nhận diện *Thơ Mới*. Với những ý nghĩa biểu trưng này, có thể thấy đến *Thơ Mới*, *xuân* mới thực sự là *xuân* của cái *tôi* cá nhân tràn đầy cảm xúc, cảm giác; *xuân* chính là hình ảnh phân thân, là bức chân dung tâm hồn khá rõ nét nhất của các nhà *Thơ Mới*.

3. Kết luận

Qua việc phân tích những ý nghĩa biểu trưng của THPTM *mùa xuân*, chúng tôi nhận thấy: Việc sử dụng THPTM *mùa xuân* được các thi nhân *Thơ Mới* sử dụng một cách có ý thức, có hệ thống và giàu tính sáng tạo trong tác

phẩm của mình. Với một khối lượng và tần số xuất hiện các hình thức ngôn ngữ biểu đạt THPTM chỉ *mùa xuân* trong *Thơ Mới*, các nhà thơ đã tạo ra được những cách nói riêng, độc đáo của cái *tôi* cá nhân và của cả cái *tôi* thời đại. Mặt khác, các nhà *Thơ Mới* còn tạo ra được nét riêng đặc biệt về ý nghĩa thâm mĩ của các yếu tố ngôn ngữ chỉ *mùa xuân* so với các giai đoạn thơ trước đó.

Nét riêng, độc đáo trong *Thơ Mới* 1932-1945 là một điều không thể phủ nhận. Nhưng để khơi dòng hết được những cái hay, cái độc đáo ấy là rất khó, đặc biệt giải mã cho được các THPTM lại càng khó hơn. Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi chỉ đi vào phân tích những ý nghĩa thâm mĩ đặc trưng của các hình thức ngôn ngữ chỉ *mùa xuân* trong *Thơ Mới*, qua đó phần nào làm sáng rõ tài năng của các nhà *Thơ Mới* trong việc sử dụng ngôn ngữ dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Thị Kim Anh, Một số ý kiến về những ưu thế và hạn chế của tín hiệu văn chương, *T/c Ngôn ngữ, Số 12, 2004*.
2. Lại Nguyên Ân (biên tập), *Thơ Mới 1932 - 1945, tác giả và tác phẩm, Nxb Hội Nhà văn, 1998*.
3. Nguyễn Phan Cảnh, *Ngôn ngữ thơ, Nxb Văn học, 2006*.
4. Phan Cự Đệ, *Văn học lãng mạn Việt Nam 1930-1945, Nxb Văn học, 2002*.
5. Phan Cự Đệ (chủ biên), *Văn học Việt Nam thế kỉ XX, Nxb GD, 2004*.
6. Phan Thị Thanh, *Ngôn ngữ tự nhiên và tín hiệu thâm mĩ văn học, Ngữ học trẻ, 2000*.
7. Hoài Thanh, *Hoài Chân, Thi nhân Việt Nam, Nxb Văn học, 2005*.
8. Phan Hồng Xuân, *Mấy nhận xét về cách sử dụng ẩn dụ của các nhà Thơ mới trong Thi nhân Việt Nam, T/c Ngôn ngữ, Số 8, 2001*.